

**KỲ THI CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
(CƠ BẢN VÀ NÂNG CAO)**

Khoá ngày: 04/12/2022

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Stt	Sbd	Họ, chữ lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới Tính	Dân Tộc	Ghi chú (giờ thi –Phòng máy)	
Ca thi 1-Phòng máy 1: 7 giờ 30 - Cơ Bản									
1	1CB01	Nguyễn Thị Lan	Anh	24/03/2002	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:30	P.Máy 1
2	1CB02	Phan Lưu Kim	Anh	25/03/2005	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:30	P.Máy 1
3	1CB03	Nguyễn Thị Hồng	Cầm	07/08/2002	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:30	P.Máy 1
4	1CB04	Đỗ Thị Ngọc	Châu	27/08/2005	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:30	P.Máy 1
5	1CB05	Lê Thị Ngọc	Châu	26/04/2001	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:30	P.Máy 1
6	1CB06	Nguyễn Thị Ngọc	Dung	16/10/2007	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:30	P.Máy 1
7	1CB07	Nguyễn Thị Thùy	Dương	22/12/2003	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:30	P.Máy 1
8	1CB08	Mai Tấn	Đạt	12/03/1998	Tây Ninh	Nam	Kinh	7:30	P.Máy 1
9	1CB09	Lý Thanh	Đông	04/05/2003	Tây Ninh	Nam	Kinh	7:30	P.Máy 1
10	1CB10	Đặng Thị Hồng	Gám	26/11/2003	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:30	P.Máy 1
11	1CB11	Lê Thị Kim	Hà	11/12/2003	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:30	P.Máy 1
12	1CB12	Phạm Thị Thúy	Hằng	28/09/2004	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:30	P.Máy 1
13	1CB13	Lâm Tiểu	Hân	05/11/2004	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:30	P.Máy 1
14	1CB14	Huỳnh Thị Lệ	Hoa	17/08/2001	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:30	P.Máy 1
15	1CB15	Phùng Thị	Huệ	12/04/2001	Bình Thuận	Nữ	Kinh	7:30	P.Máy 1
16	1CB16	Lê Quốc	Huy	05/01/2004	Tây Ninh	Nam	Kinh	7:30	P.Máy 1
17	1CB17	Nguyễn Thị Mộng	Huyền	29/09/2003	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:30	P.Máy 1
18	1CB18	Huỳnh Quốc	Hưng	20/07/2007	Tây Ninh	Nam	Kinh	7:30	P.Máy 1
19	1CB19	Ngô Thúy	Kiều	16/07/2000	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:30	P.Máy 1
20	1CB20	Nguyễn Võ Hoàng Thái	Khang	26/11/2007	TP. HCM	Nam	Kinh	7:30	P.Máy 1
21	1CB21	Nguyễn Thị Phương	Lan	21/11/2002	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:30	P.Máy 1
22	1CB22	Trang Thanh	Lan	17/09/2003	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:30	P.Máy 1
23	1CB23	Nguyễn Thị Trúc	Linh	02/04/2002	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:30	P.Máy 1
24	1CB24	Trần Minh	Luân	02/12/2004	Tây Ninh	Nam	Kinh	7:30	P.Máy 1
25	1CB25	Trần Thị Ngọc	Trâm	24/07/2003	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:30	P.Máy 1
Ca thi 2-Phòng máy 1: 10 giờ 15 - Cơ Bản									
26	2CB01	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	17/11/2002	Tây Ninh	Nữ	Kinh	10:15	P.Máy 1
27	2CB02	Trần Nguyễn Thu	Ngân	18/10/2001	Tây Ninh	Nữ	Kinh	10:15	P.Máy 1
28	2CB03	Trần Thị Kim	Ngân	11/02/2004	Tây Ninh	Nữ	Kinh	10:15	P.Máy 1
29	2CB04	Huỳnh Thị Thường	Nghi	31/05/2004	Tây Ninh	Nữ	Kinh	10:15	P.Máy 1
30	2CB05	Phạm Thị	Ngoan	13/12/2004	Tây Ninh	Nữ	Kinh	10:15	P.Máy 1
31	2CB06	Đào Nguyễn Yến	Ngọc	29/02/2004	Tây Ninh	Nữ	Kinh	10:15	P.Máy 1
32	2CB07	Trịnh Thị Bích	Ngọc	27/05/2002	Tây Ninh	Nữ	Kinh	10:15	P.Máy 1
33	2CB08	Hồ Tấn	Nhật	02/01/2001	Tây Ninh	Nam	Kinh	10:15	P.Máy 1
34	2CB09	Đào Ngọc Yến	Nhi	21/01/2003	Tây Ninh	Nữ	Kinh	10:15	P.Máy 1
35	2CB10	Hà Thị Hồng	Nhi	11/05/1987	Tây Ninh	Nữ	Kinh	10:15	P.Máy 1
36	2CB11	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	15/08/2002	Tây Ninh	Nữ	Kinh	10:15	P.Máy 1
37	2CB12	Nguyễn Trần Huệ	Nhi	19/11/2006	TP.HCM	Nữ	Kinh	10:15	P.Máy 1
38	2CB13	La Tâm	Như	26/04/2003	Tây Ninh	Nữ	Kinh	10:15	P.Máy 1

Stt	Sbd	Họ, chữ lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới Tính	Dân Tộc	Ghi chú (giờ thi –Phòng máy)	
39	2CB14	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	22/05/2003	Tây Ninh	Nữ	Kinh	10:15	P.Máy 1
40	2CB15	Phạm Thị Huỳnh	Như	16/09/2003	Tây Ninh	Nữ	Kinh	10:15	P.Máy 1
41	2CB16	Phan Thị Huỳnh	Như	23/08/2003	Tây Ninh	Nữ	Kinh	10:15	P.Máy 1
42	2CB17	Trần Thị Tâm	Như	20/02/2003	Tây Ninh	Nữ	Kinh	10:15	P.Máy 1
43	2CB18	Võ Thị Huỳnh	Như	30/04/2004	Tây Ninh	Nữ	Kinh	10:15	P.Máy 1
44	2CB19	Phạm Thị Thanh	Quản	22/05/1987	Hải Dương	Nữ	Kinh	10:15	P.Máy 1
45	2CB20	Lưu Hoài	Sang	16/08/2000	Tây Ninh	Nam	Kinh	10:15	P.Máy 1
46	2CB21	Nguyễn Chí	Tâm	12/03/2002	Tây Ninh	Nam	Kinh	10:15	P.Máy 1
47	2CB22	Nguyễn Hiếu	Tâm	17/07/2007	Tây Ninh	Nữ	Kinh	10:15	P.Máy 1
48	2CB23	Võ Thành	Tây	02/05/1992	Tây Ninh	Nam	Kinh	10:15	P.Máy 1
49	2CB24	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	09/07/2004	Tây Ninh	Nữ	Kinh	10:15	P.Máy 1
50	2CB25	Đỗ Kim	Tiên	02/01/2004	Tây Ninh	Nữ	Kinh	10:15	P.Máy 1
Ca thi 3-Phòng máy 1:					13 giờ 30 - Cơ Bản				
51	3CB01	Nguyễn Thị Phương	Thảo	24/09/2005	Tây Ninh	Nữ	Kinh	13:30	P.Máy 1
52	3CB02	Nguyễn Hiếu	Thật	22/07/2000	Tây Ninh	Nam	Kinh	13:30	P.Máy 1
53	3CB03	Huỳnh Quang	Thịnh	10/01/2001	Tây Ninh	Nam	Kinh	13:30	P.Máy 1
54	3CB04	Phan Thanh	Thọ	29/09/1981	Tây Ninh	Nam	Kinh	13:30	P.Máy 1
55	3CB05	Lý Kim	Thoa	04/05/2004	Tây Ninh	Nữ	Kinh	13:30	P.Máy 1
56	3CB06	Phạm Thị Kim	Thoại	13/05/2004	Tây Ninh	Nữ	Kinh	13:30	P.Máy 1
57	3CB07	Lê Nguyễn Minh	Thùy	18/09/2002	Tây Ninh	Nữ	Kinh	13:30	P.Máy 1
58	3CB08	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	18/11/2004	Tây Ninh	Nữ	Kinh	13:30	P.Máy 1
59	3CB09	Trần Thị	Thúy	09/06/2003	Tây Ninh	Nữ	Kinh	13:30	P.Máy 1
60	3CB10	Lại Thị Anh	Thư	25/03/2005	Tây Ninh	Nữ	Kinh	13:30	P.Máy 1
61	3CB11	Trịnh Thị Anh	Thư	07/03/2003	Tây Ninh	Nữ	Kinh	13:30	P.Máy 1
62	3CB12	Phạm Hoài	Thương	16/12/2001	Tây Ninh	Nam	Kinh	13:30	P.Máy 1
63	3CB13	Huỳnh Thái Minh	Thy	09/08/2007	Tây Ninh	Nữ	Kinh	13:30	P.Máy 1
64	3CB14	Nguyễn Văn	Tín	01/06/2003	Tây Ninh	Nam	Kinh	13:30	P.Máy 1
65	3CB15	Huỳnh Trọng	Tính	02/03/2001	Tây Ninh	Nam	Kinh	13:30	P.Máy 1
66	3CB16	Nguyễn Bích	Trâm	20/11/2000	Tây Ninh	Nữ	Kinh	13:30	P.Máy 1
67	3CB17	Nguyễn Ngọc Quế	Trân	11/11/2004	Tây Ninh	Nữ	Kinh	13:30	P.Máy 1
68	3CB18	Phan Thị Cẩm	Tú	21/04/2000	Tây Ninh	Nữ	Kinh	13:30	P.Máy 1
69	3CB19	Đỗ Thị	Tuyết	19/09/1994	Kiên Giang	Nữ	Kinh	13:30	P.Máy 1
70	3CB20	Nguyễn Cao Thế	Uyên	18/12/2004	Tây Ninh	Nữ	Kinh	13:30	P.Máy 1
71	3CB21	Đào Hạ	Vy	25/04/2001	Tây Ninh	Nữ	Kinh	13:30	P.Máy 1
72	3CB22	Đặng Tường	Vy	29/12/2002	Tây Ninh	Nữ	Kinh	13:30	P.Máy 1
Ca thi 3-Phòng máy 1:					13 giờ 30 – Nâng cao				
73	3NC01	Trần Thị Ngọc	Ánh	07/11/2001	Tây Ninh	Nữ	Kinh	13:30	P.Máy 1
74	3NC02	Đặng Thị Quế	Hân	25/04/2001	Tây Ninh	Nữ	Kinh	13:30	P.Máy 1
75	3NC03	Trần Thị	Lâm	05/04/2001	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	13:30	P.Máy 1
76	3NC04	Nguyễn Trương Phương	Linh	09/11/1998	Tây Ninh	Nữ	Kinh	13:30	P.Máy 1

Danh sách có 76 thí sinh đủ điều kiện dự thi
Trong đó có 72 thi cơ bản và 04 thi nâng cao

TP Tây Ninh, ngày 30 tháng 11 năm 2022

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
(Đã ký)

Nguyễn Thịnh Hùng